TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2022/QĐST-HNGĐ	*Sông Công, ngày 28 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 62/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1990

ĐKHKTT: Xóm Bản Bùn 2, xã B, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: Anh Bùi Văn Nh, sinh năm 1986

ĐKHKTT: TDP V 2, phường C, Tp Sông Công, Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,54, 55, 57; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Th và anh Bùi Văn Nh.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Bùi Văn Nh đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Th, anh Nh có 2 con chung là Bùi Khánh D, sinh ngày 01/9/2012; Bùi Thị Huyền Th, sinh ngày 28/5/2010. Khi ly hôn chị Th và anh Nh thỏa thuận: Anh Nh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Bùi Khánh D; Bùi Thị Huyền Th cho đến khi hai con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị Th có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Th tự nguyện nộp 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn trả chị Th 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001617 ngày 06/6/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
-VKSND TPSCTN;
-THADS TPSCTN;
-Các đương sự;
-UBND P.Châu Sơn, TPSCTN;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Lan Anh